

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số:49/2021/HS-ST
Ngày 28-9-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Tuấn;

Bà Nông Bích Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Tô Văn N, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1996 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Tô Văn P và bà Vương Thị M; có vợ là Nông Thị D và 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 08/12/2020, bị Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 23/6/2021 bị Công an xã Tĩnh Bắc, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 06/7/2021 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Chị Tô Thị C, sinh năm 1998; cư trú tại: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nông Văn H, sinh năm 1999; cư trú tại: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Đinh Đức T, sinh năm 1988; cư trú tại: Khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/6/2021, bị cáo Tô Văn N đi từ nhà của mình sang nhà bố đẻ là Tô Văn P tại Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khi đến nhà Tô Văn P, Tô Văn N đi vào nhà bếp để ăn sáng. Sau khi ăn xong, Tô Văn N đi ra sân và phát hiện chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 12L1 - 257.67, nhãn hiệu Vision, màu trắng - đen - bạc của chị Tô Thị C để ở trong phòng khách nhà ông Tô Văn P. Tô Văn N quan sát xung quanh không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi Tô Văn N đi vào trong phòng khách quan sát xe mô tô thì không thấy chìa khóa cắm ở xe nên đã tìm chìa khóa trong nhà nhưng không thấy. Sau đó, Tô Văn N đi vào phòng ngủ của em gái là Tô Thị H (hiện đang sống cùng nhà ông Tô Văn P) thì tìm thấy chìa khóa xe mô tô để dưới gối trên giường ngủ. Tô Văn N cầm chìa khóa đi sang phòng khách, lấy trộm chiếc xe mô tô nói trên và điều khiển xe đi ra thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tô Văn N đến hiệu cầm đồ Đ thuộc Khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn gặp anh Đinh Đức T là chủ cửa hiệu cầm đồ và cầm cố chiếc xe mô tô trộm cắp được với số tiền 4.000.000 đồng. Đến ngày 21/6/2021, Tô Văn N quay lại cửa hiệu cầm đồ lấy thêm số tiền 3.000.000 đồng. Đến ngày 22/6/2021, Tô Văn N tiếp tục quay lại cửa hiệu cầm đồ Đ lấy thêm số tiền 1.000.000 đồng. Tổng số tiền Tô Văn N cầm cố chiếc xe mô tô với Đinh Đức T là 8.000.000 đồng. Sau khi phát hiện mất trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 12L1 - 257.67. Ngày 23/6/2021, chị Tô Thị C đã làm đơn trình báo gửi đến Công an xã Tĩnh Bắc, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Tại kết luận định giá tài sản số: 18 ngày 02/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện L xác định giá trị tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision đã cũ, màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát: 12L1 - 257.67 có tổng giá trị là 29.977.000 đồng (*hai mươi chín triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*).

Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đinh Đức T trình bày: Ngày 20/6/2021, anh có được nhận cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision đã cũ, màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát: 12L1 - 257.67 với bị cáo Tô Văn N. Tổng cộng số tiền anh đưa cho bị cáo là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Anh không biết gì về nguồn gốc chiếc xe mô tô nói trên và không yêu cầu bị cáo Tô Văn N trả anh số tiền 8.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKS-LB, ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Tô Văn N về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà bị cáo Tô Văn N khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại chị Tô Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nông Văn H trình bày: Anh Nông Văn H mua cho chị Tô Thị C xe chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision đã cũ, màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát: 12L1 - 257.67. Ngày 20/6/2021, tại nhà bố đẻ chị Tô Thị C ở Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, anh chị bị mất chiếc xe mô tô nói trên. Sau khi trình báo Công an, anh chị đã nhận lại được chiếc xe bị mất, xe không bị hư hỏng gì. Anh chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tô Văn N phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tô Văn N từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Không xem xét giải quyết vấn đề bồi thường trách nhiệm dân sự vì bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại vật chứng của vụ án cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định nên không xem xét. Biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền 8.000.000 đồng là tiền do phạm tội mà có đối với bị cáo Tô Văn N. Bị cáo Tô Văn N phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết

luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/6/2021, tại nhà của ông Tô Văn P thuộc Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Tô Văn N đã có hành vi trộm cắp một chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 12L1 - 257.67, nhãn hiệu Honda Vision đã cũ, màu trắng - đen - bạc của chị Tô Thị C. Tại kết luận của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn kết luận giá trị tài sản của chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 12L1 - 257.67 là 29.977.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi theo quy định của pháp luật Hình sự. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện L.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị hại chị Tô Thị C xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo Tô Văn N đã bị Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an xã Tĩnh Bắc, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, đều chưa được xóa vi phạm nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo là người thiếu tu dưỡng bản thân, coi thường pháp luật.

[7] Về hình phạt: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần có hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần nào hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình đề nghị là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận. Về hình phạt bổ sung: Hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo làm ruộng có thu nhập thấp, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Đối với anh Đinh Đức T là người nhận cầm cố xe mô tô do bị cáo trộm cắp nhưng không biết về nguồn gốc tài sản là do bị cáo phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Đinh Đức T là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Bình đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 12L1 - 257.67, nhãn hiệu Honda Vision đã cũ, màu trắng - đen - bạc cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Tô Thị C là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tiền 8.000.000 đồng là tiền bị cáo Tô Văn N có được do phạm tội nhưng đã tiêu sài hết; anh Đinh Đức T không có yêu cầu trả lại số tiền này nên cần truy thu nộp ngân sách nhà nước.

[11] Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14.

[12] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Tô Văn N phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Tô Văn N 20 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 7 năm 2021.
3. Biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) đối với bị cáo Tô Văn N để sung quỹ Nhà nước.
4. Án phí: Bị cáo Tô Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.
5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Huyền Trang